TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 02-4-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - **Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Toàn - Cán bộ hưu trí.

Bà Lê Thị Thu Lợi - Nguyên hiệu trưởng Trường tiểu học xã Canh Hiệp.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Vạn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/HSST-QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 13/3/2007 tại xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn L, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 06 tháng 16 ngày; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 052207014618 cấp ngày 03/4/2022; con ông Nguyễn C, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; anh, chị, em ruột: Có 01 người; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định từ ngày 15/11/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị *cáo Nguyễn Văn T:* Bà *Lê Tôn* Nữ *Kim Y* - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B, "có mặt".

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn *Văn T: Bà Nguyễn* Thị H, *sinh năm* 1982 *(Mẹ* ruột); nơi cư trú: Thôn L, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định, "có mặt".

- Bị hại: Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1972; n*ơi cư trú:* Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định, "có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt".

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Văn C1*, sinh năm 1983; nơi cư trú:* Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, "có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt".

2. Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 2008; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định, "có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt".

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc H1: Bà Lê Thị N, sinh năm 1976 (Mẹ ruột); n*ơi* cư trú: Thôn T, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định, "có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt".

3. Anh Trịnh Quốc T2, sinh năm 2008; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định, "có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt".

Người đại diện hợp pháp của anh Trịnh Quốc T2: Bà Phạm Thị T3, sinh năm 1981 (Mẹ ruột); nơi cư trú: Thôn *T,* xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định, "có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt".

4. Anh Nguyễn Thanh K, sinh năm 2009; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định, "có mặt".

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Thanh K: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1974 (Mẹ ruột); nơi cư trú: Thôn T, xã P, thành phố Q, tỉnh *Bình* Định, "có mặt".

5. Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 2009; nơi cư trú: Thôn L, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định, "có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt".

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Tuấn V: Bà Nguyễn Thị Hồng V1, sinh năm 1981 (Mẹ ruột); nơi cư trú: Thôn L, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định, "có đơn yêu cầu *xét* xử vắng mặt".

6. Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 2009; nơi cư trú: Thôn L, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định, "có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt".

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn H3: Bà Võ Thị Hồng V2, sinh năm 1978 (Mẹ ruột); nơi cư trú: Thôn L, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định, "có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt".

7. Anh Hồ Thanh Bảo T4, sinh năm 2009; nơi cư trú: Thôn M, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định, "có mặt".

Người đại diện hợp pháp của anh Hồ Thanh Bảo T4: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1983 (Mẹ ruột); nơi cư trú: Thôn M, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định, "có mặt".

8. Anh Lê Minh C2, sinh năm 2010; *n*ơi cư trú: Thôn M, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định, "có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt".

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Minh C2: Bà Lê Thị X1, sinh năm 1979 (Mẹ ruột); nơi cư trú: Thôn M, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định, "có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt".

9. Anh Hồ Phan Đức D, sinh năm 2009; nơi cư trú: Thôn M, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định, "có mặt".

Người đại diện hợp pháp của anh Hồ Phan Đức D: Ông Hồ Kim C3 sinh năm 1983 (cha ruột); nơi cư trú: Thôn M, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 *giờ* 30 phút ngày 29/9/2023, sau khi múa lân tại xã C xong, cả nhóm gồm Nguyễn Văn T, Trịnh Quốc T2, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Tuấn V**,** Hồ Phan Đức D, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Thanh K, Hồ Thanh Bảo T4, Lê Minh C2 tập trung tại Chợ M thuộc xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Tại đây, Trịnh Quốc T2, Nguyễn Ngọc H1 rủ cả nhóm đi bắt vịt tại xã C để về nướng ăn nhậu thì tất cả đồng ý. H1 điều khiển xe mô tô của D chở T2 về nhà T2 ở gần đó để lấy 01 cây phảng phát bờ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở H1 và T2 cầm theo phảng phát bờ, H3 điều khiển xe mô tô chở D và K, T4 điều khiển xe mô tô chở V và C2 rồi cùng nhau đến C4 mới trên đường Đ thuộc thôn T, xã C, huyện V. Tại đây, H3, T4, C2 đứng trên cầu, T, H1, D, K, V đi bộ xuống trại vịt dưới chân cầu. T2 cầm phảng phát bờ đi đầu tiên. Khi đến trại vịt, T2 xông vào vị trí ông Bùi Văn T1 là người trông coi vịt vung phảng dọa chém làm ông T1 không dám ra ngoài. T2 vừa cầm phảng vừa nói "Chú cho con xin mấy con vịt", ông T1 nói "Tụi mầy tới nữa à!". T2 cầm phảng vung chém làm ông T1 sợ không dám ngăn cản để cả nhóm bắt vịt. Lúc này, T, D, H1, K, V vào rào lưới B40 vây bắt vịt trong khoảng thời gian từ 05 đến 10 phút được 08 con vịt. Trong đó, T bắt được 02 con, K bắt được 02 con, D bắt được 04 con. Sau đó, cả nhóm tẩu thoát theo lối đã vào và cùng nhau về lại C5 mới. T4 và C2 đi về, những người còn lại nướng 03 con vịt tại nhà T2 để ăn nhậu, 05 con còn lại để ở nhà T2. Sau khi sự việc xảy ra, ông T1 và ông Hồ Văn C1 là chủ trại vịt đến trình báo Công an xã C.

Theo kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 con vịt trị giá 144.000 đồng; 11 con vịt trị giá là 1.584.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi ngày 29/9/2023 Nguyễn Văn T chiếm đoạt 08 (tám) con vịt trị giá 1.152.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tạm giữ: 01 hung khí tự chế dài 1,71m gồm 02 phần: phần cán hình trụ tròn dài 1,46m, đường kính 2,5cm; phần đầu hàn một lưỡi dao dài 0,25m đã rỉ sét, phần rộng nhất có kích thước 6,5cm.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSVC ngày 15/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi liên quan là ông Hồ Văn C1 xong, ông C1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) hung khí tự chế dài 1,71m gồm 02 phần: Phần cán hình trụ tròn dài 1,46m, đường kính 2,5cm; phần đầu hàn một lưỡi dao dài 0,25m đã rỉ sét, phần rộng nhất có kích thước 6,5cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý - Bà Lê Tôn Nữ Kim Y bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T, đồng ý với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiển sát và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại và người có quyền lợi liên quan trong vụ án đều thống nhất như bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do **đó, các** hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về sự vắng mặt của Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự Tòa xét xử vắng mặt của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 29/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn T cùng Trịnh Quốc T2, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Tuấn V, Hồ Phan Đức D, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Thanh K, Hồ Thanh Bảo T4, Lê Minh C2 dùng phảng phát bờ đe dọa ông Bùi Văn T1 là người được ông Hồ Văn C1 thuê để trông coi và quản lý vịt chiếm đoạt 08 con vịt có trị giá 1.152.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền nhân thân của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt cho người bị thiệt hại số tiền 1.584.000đ và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, là người chưa đủ 18, có nơi cư trú rõ ràng, nhận thấy bị cáo có khả năng cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phù hợp với Nghị quyết số 02/NQ-HĐTPTANDTC ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng đảm bảo mục đích giáo dục bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xong cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự "người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000

đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án gồm 01 hung khí tự chế dài 1,71m gồm 02 phần: Phần cán hình trụ tròn dài 1,46m, đường kính 2,5cm; phần đầu hàn một lưỡi dao dài 0,25m đã rỉ sét, phần rộng nhất có kích thước 6,5cm là công cụ mà bị cáo cùng đồng bọn sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Tại thời điểm thực hiện hành vi, các đối tượng Trịnh Quốc T2, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Tuấn V, Hồ Phan Đức D, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Thanh K, Hồ Thanh Bảo T4 và Lê Minh C2 đều chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình xác minh tin báo, xác định trong các ngày 28 và 29 tháng 9 năm 2023, Nguyễn Thanh T5 sinh ngày 19/8/2009; Nguyễn Tứ Q sinh ngày 26/10/2008 tham gia bắt 03 con vịt. Tuy nhiên tại thời điểm này Nguyễn Tứ Q; Nguyễn Thanh T5 chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định

[10] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Xét các đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nguyễn Văn T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18 (mười** tám) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/4/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc **người được hưởng** án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 hung khí tự chế dài 1,71m gồm 02 phần: phần cán hình trụ tròn dài 1,46m, đường kính 2,5cm; phần đầu hàn một lưỡi dao dài 0,25m đã rỉ sét, phần rộng nhất có kích thước 6,5cm (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2024 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Phước Mỹ, TP . Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Phương